

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 6 - 2021

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Phương K, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã Tân H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Huy H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, Đường O, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 16, đường O, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa chị Mai Phương K trình bày: Chị Mai Phương K và anh Trần Huy H sống chung vào năm 2017, không tổ chức cưới gả theo phong tục cũng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 12/2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, không còn sự hòa hợp với nhau và đã ly thân cho đến nay. Nay chị K xác định không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa, Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Mai Phương K xác định có 01 người con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 10/01/2018. Hiện nay cháu V đang sống chung với chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Mai Phương K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Mai Phương K khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

Đối với anh Trần Huy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, cả hai đương sự đều đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Trần Huy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Phương K và anh Trần Huy H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị K và anh H đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống chị K xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị K, chứng tỏ bản thân anh H cũng không tha thiết với mối quan hệ hôn nhân này và cũng không có nguyện vọng được hàn gắn. Tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân là mối quan hệ mà cả hai phải cùng có trách nhiệm và tinh thần tự nguyện, xây dựng, thông cảm, chia sẻ lẫn nhau nhưng hiện nay chị K xác định đã không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa. Mặc dù Tòa án đã động viên chị K nhưng chị không thay đổi ý kiến và thể hiện ý kiến cho dù Hội đồng xét xử có không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị thì chị cũng không tiếp tục chung sống với anh H nữa. Mặt khác, do chị K và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H không được pháp luật công

nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K cho chị được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị Mai Phương K xác định có 01 người con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 10/01/2018. Hiện nay cháu V đang sống chung với chị K khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Anh H không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu nuôi con của chị K. Mặc khác hiện nay cháu V vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị K giao cháu V cho chị K tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Mai Phương K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Mai Phương K khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị K phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 14, 15, 33, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Phương K.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Mai Phương K và anh Trần Huy H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thảo V, sinh ngày 10/01/2018 hiện đang sống chung với chị K cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Huy H.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Mai Phương K phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 16/3/2021 chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 000780 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

